

## 1. MỤC TIÊU

1.1. **Kiến thức.** Học sinh ôn tập các kiến thức về:

- Vị trí địa lí phạm vi lãnh thổ.
- Địa hình Việt Nam.
- Thiên nhiên chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển

1.2. **Kĩ năng:** Học sinh rèn luyện các kĩ năng:

- Átlát Địa lí Việt Nam, Biểu đồ, Bảng số liệu thống kê.

## 2. NỘI DUNG

### 2.1. Các dạng câu hỏi định tính:

Câu 1: Trình bày đặc điểm vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ nước ta? Nêu ý nghĩa của vị trí địa lí.

Câu 2: Trình bày đặc điểm chung của địa hình nước ta? Nêu thế mạnh và hạn chế của khu vực đồi núi và khu vực đồng bằng đến phát triển KT-XH nước ta

### 2.2. Các dạng câu hỏi định lượng:

Câu 1: So sánh đặc điểm địa hình của vùng núi Đông Bắc và vùng núi Tây Bắc?

Câu 2: So sánh đặc điểm địa hình của vùng núi Trường Sơn Bắc và vùng núi Trường Sơn Nam?

Câu 3: So sánh đặc điểm địa hình của ĐBSH và ĐBSCL?

Câu 4: Phân tích ảnh hưởng của biển Đông đến thiên nhiên nước ta

### 2.3. Ma trận

TT	Nội dung kiến thức	Mức độ nhận thức				Tổng số câu	
		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	TN	TL
1	Địa lí tự nhiên VTĐL, phạm vi lãnh thổ	4	2	2		8	
2.	Chủ đề: Địa hình Việt Nam	4	4		2	10	
3	Thiên nhiên chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển	2	4	1	1	8	
4	Kỹ năng: + Atlat	10				10	
	+ Bảng SL	1		1		2	
	+ Biểu đồ	1			1	2	
Tổng		22	10	4	4	40	

### 2.4. Câu hỏi và bài tập minh họa

#### VỊ TRÍ ĐỊA LÍ VÀ PHẠM VI LÃNH THỔ

Câu 1. Điểm cực Bắc của nước ta ở vĩ độ

- A. 23°23'B.                      B. 23°24'B.                      C. 23°25'B                      D. 23°26'B.

Câu 2. Cửa khẩu nào sau đây nằm trên đường biên giới Việt Nam – Lào?

- A. Móng Cái.                      B. Hữu Nghị.                      C. Đồng Văn.                      D. Lao Bảo.

Câu 3. Nội thủy là vùng nước

- A. tiếp giáp với đất liền, ở phía trong đường cơ sở.  
B. có chiều rộng 12 hải lí tính từ đường cơ sở .  
C. tiếp liền với lãnh hải và hợp với lãnh hải thành vùng biển rộng 200 hải lí.  
D. ở phía ngoài đường cơ sở với chiều rộng 12 hải lí .

Câu 4. Vùng biển, tại đó Nhà nước ta có chủ quyền hoàn toàn về kinh tế, nhưng vẫn để cho các nước khác được tự do về hàng hải và hàng không ....., được gọi là

- A. nội thủy.                      B. lãnh hải                      C. vùng tiếp giáp lãnh hải.                      D. vùng đặc quyền kinh tế

Câu 5. Nước ta có vị trí nằm hoàn toàn trong vùng nhiệt đới ở bán cầu Bắc, trong khu vực ảnh hưởng của chế độ gió Mậu dịch và gió mùa châu Á, nên:

- A. Có nhiều tài nguyên khoáng sản
- B. Có nhiều tài nguyên sinh vật quý giá
- C. Khí hậu có hai mùa rõ rệt
- D. Thảm thực vật bốn mùa xanh tốt

Câu 6. Nước ta có nhiều tài nguyên khoáng sản là do:

- A. vị trí địa lí tiếp giáp với biển Đông
- B. vị trí địa lí nằm trên vành đai sinh khoáng châu Á – Thái Bình Dương
- C. vị trí địa lí nằm trên đường di lưu và di cư của nhiều loài động, thực vật
- D. vị trí địa lí nằm trong khu vực gió mùa điển hình nhất thế giới

Câu 7. Ý nghĩa kinh tế của vị trí địa lí nước ta?

- A. Tạo điều kiện thực hiện chính sách mở cửa, hội nhập với các nước trên TG, thu hút vốn đầu tư nước ngoài.
- B. Tạo điều kiện thuận lợi cho nước ta chung sống hòa bình, hợp tác hữu nghị và cùng phát triển với các nước láng giềng.
- C. Có vị trí địa lí đặc biệt quan trọng ở vùng Đông Nam Á, khu vực kinh tế rất năng động và nhạy cảm với những biến động chính trị thế giới.
- D. Biển Đông là hướng chiến lược quan trọng trọng công cuộc xây dựng, phát triển KT và bảo vệ đất nước

Câu 8. Do nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nhiệt đới ở bán cầu Bắc, nên:

- A. khí hậu có hai mùa rõ rệt: mùa đông bớt nóng, khô và mùa hạ nóng, mưa nhiều
- B. có nền nhiệt độ cao, các cân bức xạ quanh năm dương
- C. có nhiều tài nguyên sinh vật quý giá
- D. có sự phân hóa tự nhiên rõ rệt.

Câu 9. Nằm ở vị trí tiếp giáp giữa lục địa và đại dương trên vành đai sinh khoáng châu Á – Thái Bình Dương, nên Việt Nam có nhiều:

- A. Tài nguyên sinh vật quý giá.
- B. Tài nguyên khoáng sản
- C. Bãi và lũ lụt.
- D. Vùng tự nhiên khác nhau trên lãnh thổ

Câu 10. Nhờ tiếp giáp biển nên nước ta có:

- A. Nền nhiệt độ cao, nhiều ánh nắng
- B. Khí hậu có hai mùa rõ rệt
- C. Thiên nhiên xanh tốt, giàu sức sống
- D. Nhiều tài nguyên khoáng sản và sinh vật

### CHỦ ĐỀ ĐỊA HÌNH VIỆT NAM

Câu 1: Địa hình núi cao hiểm trở nhất của nước ta tập trung ở:

- A. Vùng núi Trường Sơn Nam.
- B. Vùng núi Tây Bắc.
- C. Vùng núi Trường Sơn Bắc.
- D. Vùng núi Đông Bắc.

Câu 2. Địa hình vùng đồi trung du và bán bình nguyên của nước ta thể hiện rõ nhất ở:

- A. Vùng đồi trung du thuộc dãy Trường Sơn Nam và Đông Nam Bộ.
- B. Trên các cao nguyên xếp tầng ở sườn phía tây của Tây Nguyên.
- C. Vùng đồi trung du thuộc dãy Trường Sơn Bắc của Tây Nguyên.
- D. Rìa đồng bằng sông Hồng và Đông Nam Bộ.

Câu 3: Điểm khác biệt chủ yếu của ĐBSH so với ĐBSCL là ở đồng bằng này có?

- A. Diện tích rộng hơn ĐBSCL.
- B. Hệ thống đê điều chia đồng bằng ra thành nhiều ô.
- C. Hệ thống kênh rạch chằng chịt.
- D. Mùa lũ nước ngập trên diện rộng

Câu 4. Trở ngại lớn nhất của địa hình đồi núi đối với sự phát triển KT-XH của nước ta là:

- A. Địa hình bị chia cắt mạnh, hẻm vực gây nhiều sông suối trở ngại cho giao thông.
- B. Địa hình dốc, đất dễ bị xói mòn, lũ quét, lũ nguồn dễ xảy ra.
- C. Động đất dễ phát sinh ở những vùng đứt gãy sâu.
- D. Thiếu đất canh tác, thiếu nước nhất là ở những vùng núi đá vôi.

Câu 5: Đặc điểm nào **không đúng** với địa hình Việt Nam

- A. Đồi núi chiếm  $\frac{3}{4}$  diện tích, phần lớn là núi cao trên 2000m
- B. Đồi núi chiếm  $\frac{3}{4}$  diện tích, có sự phân bậc rõ rệt
- C. Cao ở Tây Bắc thấp dần về Đông Nam
- D. Địa hình chịu tác động mạnh mẽ của con người

### THIÊN NHIÊN CHỊU ẢNH HƯỞNG SÂU SẮC CỦA BIỂN

Câu 1. Loại khoáng sản có tiềm năng vô tận ở Biển Đông nước ta là:

- A. Dầu khí. B. muối biển. C. Cát trắng D. Titan.

Câu 2. Hạn chế lớn nhất của Biển Đông?

- A. Tài nguyên sinh vật biển đang bị suy giảm nghiêm trọng.  
B. Thường xuyên hình thành các cơn bão nhiệt đới.  
C. Hiện tượng sóng thần do hoạt động của động đất núi lửa.  
D. Tác động của các cơn bão nhiệt đới và gió mùa Đông Bắc.

Câu 3. Vân Phong và Cam Ranh là hai vịnh biển thuộc tỉnh (thành):

- A. Quảng Ninh. B. Đà Nẵng C. Khánh Hòa. D. Bình Thuận .

Câu 4. Ở nước ta, nghề làm muối phát triển mạnh tại:

- A. Cửa Lò (Nghệ An). B. Thuận An (Thừa Thiên – Huế)  
C. Sa Huỳnh (Quảng Ngãi) D. Mũi Né (Bình Thuận)

Câu 5. Đặc điểm của Biển Đông có ảnh hưởng nhiều nhất đến thiên nhiên nước ta là:

- A. Nóng, ẩm và chịu ảnh hưởng của gió mùa. B. Có diện tích lớn gần 3,5 triệu km<sup>2</sup>.  
C. Biển kín với các hải lưu chạy khép kín. D. Có thềm lục địa mở rộng hai đầu thu hẹp ở giữa.

## 2.5. Đề minh họa (ra một đề minh họa theo đúng ma trận đã thống nhất)

Sở GD-ĐT Hà Nội Trường THPT Hoàng Văn Thụ Mã đề: 01	<b>ĐỀ MINH HỌA GIỮA HỌC KÌ I NĂM 2023- 2024</b> <b>MÔN ĐỊA LÝ LỚP 12</b> Thời gian: 45 phút
---	---

(Chọn một đáp án đúng nhất cho mỗi câu sau)

Câu 1: Phần đất liền nước ta nằm trong hệ tọa độ địa lí?

- A. 23<sup>o</sup>20'B - 8<sup>o</sup>30'B và 102<sup>o</sup>09'Đ - 109<sup>o</sup>24'Đ. B. 23<sup>o</sup>23'B - 8<sup>o</sup>34'B và 102<sup>o</sup>09'Đ - 109<sup>o</sup>20'Đ.  
C. 23<sup>o</sup>23'B - 8<sup>o</sup>30'B và 102<sup>o</sup>09'Đ - 109<sup>o</sup>24'Đ. D. 23<sup>o</sup>23'B - 8<sup>o</sup>34'B và 102<sup>o</sup>09'Đ - 109<sup>o</sup>24'Đ.

Câu 2: Căn cứ vào At lát địa lý trang 4-5 hãy cho biết Điểm cực Nam nước ta thuộc tỉnh?

- A. Sóc Trăng. B. Kiên Giang. C. Cà Mau. D. Bạc Liêu.

Câu 3: Căn cứ vào Atlát địa lý trang Hành chính hãy cho biết Việt Nam không có đường biên giới trên biển với nước nào?

- A. Lào. B. Campuchia. C. Trung Quốc. D. Thái Lan.

Câu 4: Nước ta có nguồn tài nguyên sinh vật phong phú vì

- A. nằm ở vị trí tiếp giáp giữa lục địa và hải dương trên vành đai sinh khoáng của thế giới.  
B. nằm hoàn toàn trong miền nhiệt đới Bắc bán cầu thuộc khu vực Châu Á gió mùa.  
C. lãnh thổ kéo dài nên thiên nhiên có sự phân hóa đa dạng  
D. nằm ở vị trí tiếp giáp giữa lục địa và hải dương trên đường di lưu của các loài sinh vật.

Câu 5: Căn cứ vào Atlát địa lí Việt Nam trang Giao thông, hãy cho biết việc thông thương giữa Việt Nam và Lào được tiến hành qua 1 số cửa khẩu nào sau đây?

- A. Hữu Nghị, Bờ Y, Lệ Thanh. B. Hoa Lư, Xa Mát, Dinh Bà.  
C. Tây Trang, Cầu Treo, Lao Bảo. D. Cha Lo, Xà Xía, Lệ Thanh.

Câu 6: Nước ta có vị trí nằm hoàn toàn trong vùng nhiệt đới ở bán cầu Bắc, trong khu vực ảnh hưởng của chế độ gió Mậu dịch và gió mùa châu Á, nên

- A. có nhiều tài nguyên khoáng sản. B. khí hậu có hai mùa rõ rệt.  
C. có nhiều tài nguyên sinh vật quý giá. D. thảm thực vật bốn mùa xanh tốt.

Câu 7: Việt Nam có mối quan hệ giao lưu thuận lợi với các nước là nhờ

- A. tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa. B. gần trung tâm khu vực Đông Nam Á.  
C. tài nguyên thiên nhiên phong phú. D. lịch sử dựng nước, giữ nước lâu dài.

Câu 8: Vị trí địa lý đã qui định đặc điểm cơ bản của thiên nhiên nước ta mang tính

- A. Nhiệt đới ẩm gió mùa. B. Nhiệt đới ẩm.  
C. Nhiệt đới khô hạn. D. Nhiệt đới gió mùa.

Câu 9: Đồng bằng sông Cửu Long

- A. có tổng diện tích khoảng 15000km<sup>2</sup>. B. bị chia cắt nhiều bởi các đê ven sông.  
C. có mạng lưới sông ngòi, kênh rạch chằng chịt. D. có các ruộng bậc cao bạc màu.

Câu 10: Căn cứ At lát địa lý trang Hành chính, cho biết Vân Phong và Cam Ranh là 2 vịnh thuộc tỉnh?

- A. Bình Thuận. B. Đà Nẵng. C. Khánh Hòa. D. Quảng Ninh.

Câu 11: Điều nào sau đây không đúng với hệ sinh thái rừng ngập mặn?

- A. Cho năng suất sinh vật cao. B. Có nhiều loài cây gỗ quý.  
C. Giàu tài nguyên động vật. D. Phân bố ở ven biển.

Câu 12: Vùng trời là vùng có đặc điểm?

- A. Vùng có độ cao không giới hạn trên đất liền.  
B. Vùng không gian bao trùm lên lãnh thổ không giới hạn độ cao.  
C. Vùng không gian bao trùm lên lãnh thổ có giới hạn độ cao  
D. Vùng độ cao không giới hạn trên các đảo

Câu 13: Ý nào sau đây *không phải* là ảnh hưởng của biển Đông đến khí hậu của nước ta?

- A. Làm tăng độ ẩm của các khối khí qua biển.  
B. Mang lại lượng mưa và độ ẩm lớn.  
C. Làm giảm tính chất lạnh khô vào mùa đông và dịu bớt thời tiết nóng bức vào mùa hè.  
D. làm tăng tính chất nóng và khô của khí hậu nước ta.

Câu 14: Vùng cực Nam Trung Bộ là nơi có nghề làm muối rất lí tưởng vì?

- A. Có thềm lục địa thoải kéo dài sang tận Ma-lai-xi-a.  
B. Có những hệ núi cao ăn lan ra biển nên bờ biển khúc khuỷu.  
C. Có nhiệt độ cao, nhiều nắng, chỉ có vài sông nhỏ đổ ra biển.  
D. Không có bão lại ít chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc.

Câu 15: Biển Đông ảnh hưởng nhiều nhất đến thiên nhiên nước ta ở thành phần tự nhiên nào?

- A. Cảnh quan ven biển. B. Sinh vật. C. Khí hậu. D. Địa hình.

Câu 16: Vùng biển thuộc chủ quyền quốc gia trên biển được gọi là

- A. vùng nội thủy. B. vùng lãnh hải. C. vùng tiếp giáp lãnh hải. D. vùng đặc quyền kinh tế.

Câu 17: Hạn chế nào *không phải* do hình dạng dài và hẹp của lãnh thổ Việt Nam mang lại

- A. Khoáng sản nước ta đa dạng, nhưng trữ lượng không lớn B. Giao thông Bắc- Nam trắc trở  
D. Việc bảo vệ an ninh và chủ quyền lãnh thổ khó khăn D. Khí hậu phân hoá phức tạp

Câu 18: Nguyên nhân cơ bản tạo nên sự phân hóa đa dạng của thiên nhiên nước ta là do?

- A. Nước ta địa hình chủ yếu là đồi núi. B. Nước ta có khí hậu nhiệt đới ẩm.  
C. Vị trí địa lí và hình thể nước ta. D. Nước ta chịu tác động của gió mùa.

Câu 19: Dựa vào At lát địa lí trang Hình thể, đặc điểm nào sau đây không phải là địa hình của vùng núi Tây Bắc là?

- A. Có địa hình cao nhất cả nước. B. Có 3 mạch núi lớn hướng Tây Bắc – Đông Nam.  
C. Có 4 cánh cung lớn. D. Có nhiều dãy núi cao đồ sộ nhất nước ta.

Câu 20: Địa thế cao ở hai đầu, thấp ở giữa là đặc điểm của vùng núi?

- A. Đông Bắc. B. Trường Sơn Bắc. C. Trường Sơn Nam. D. Tây Bắc.

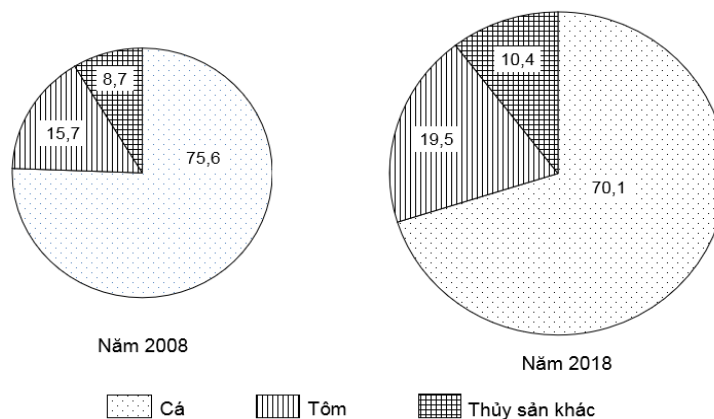
Câu 21: Đặc điểm nào sau đây không phải là địa hình của vùng núi Đông Bắc là?

- A. Có 3 dải địa hình cùng hướng Tây Bắc – Đông Nam. B. Có 4 cánh cung lớn.  
C. Địa hình núi thấp chiếm phần lớn diện tích. D. Nằm ở tả ngạn Sông Hồng.

Câu 22: Đồng bằng châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long chung một đặc điểm?

- A. Có hệ thống sông ngòi kênh rạch chằng chịt. B. Được hình thành bởi phù sa sông.  
C. Được khai phá từ lâu đời D. Có hệ thống đê ngăn lũ ven sông.

Câu 23: Cho biểu đồ sau: CƠ CẤU SẢN LƯỢNG THỦY SẢN NUÔI TRỒNG CỦA VIỆT NAM (%)



Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về sự thay đổi tỉ trọng trong cơ cấu sản lượng thủy sản nuôi trồng của nước ta năm 2018 so với năm 2008?

- A. Cá tăng, tôm giảm, thủy sản khác giảm.                      B. Cá giảm, tôm giảm, thủy sản khác tăng.  
C. Cá tăng, tôm và thủy sản khác tăng.                      D. Cá giảm, tôm và thủy sản khác tăng.

Câu 24: Căn cứ At lát địa lí trang Hình thể, địa hình núi cao hiểm trở nhất nước ta tập trung ở?

- A. Vùng núi Tây Bắc.                      B. Vùng núi Trường Sơn Bắc.  
C. Vùng núi Đông Bắc.                      D. Vùng núi Trường Sơn Nam.

Câu 25: Căn cứ Atlát địa lí trang Hình thể, cho biết phạm vi của vùng núi Tây Bắc?

- A. nằm giữa sông Hồng và sông Đà.                      B. nằm giữa sông Hồng và sông Cả.  
C. nằm giữa sông Hồng và sông Mã.                      D. nằm giữa sông Đà và sông Mã.

Câu 26: Căn cứ vào At lát địa lí trang Giao thông, hãy cho biết cửa khẩu nào dưới đây nằm trên biên giới Việt- Lào?

- A. Xà Xía.                      B. Lào Cai.                      C. Cầu Treo.                      D. Mộc Bài.

Câu 27: Ở nước ta, giới hạn độ cao địa hình nào chiếm ưu thế

- A. Dưới 1000m                      B. Cao từ 1000-1500m                      C. Cao từ 1500-2000m                      D. Cao trên 2000m

Câu 28: Phía đông của vùng núi Trường Sơn Nam có đặc điểm địa hình

- A. núi cao, sườn dốc.                      B. dải đồi trung du rộng lớn.  
C. cao nguyên bằng phẳng.                      D. bán bình nguyên, xen đồi.

Câu 29: Vùng biển thuộc chủ quyền của Việt Nam trên biển Đông rộng khoảng?

- A. 4,0 triệu km<sup>2</sup>.                      B. 2,0 triệu km<sup>2</sup>                      C. 1,0 triệu km<sup>2</sup>.                      D. 3,0 triệu km<sup>2</sup>.

Câu 30: Nhờ tiếp giáp với biển Đông nên nước ta có?

- A. Khí hậu có 2 mùa rõ rệt.                      B. Thiên nhiên bốn mùa xanh tốt giàu sức sống.  
C. Nền nhiệt độ cao nhiều ánh nắng.                      D. Nhiều tài nguyên khoáng sản và sinh vật.

Câu 31: ý nào sau đây không đúng với đặc điểm địa hình đồng bằng sông Hồng

- A. diện tích rộng hơn ĐBSCL.  
B. hệ thống đê ven sông ngăn lũ chia đồng bằng ra thành nhiều ô.  
C. được con người khai phá từ lâu đời và làm biến đổi mạnh  
D. vùng ngoài đê được bồi phù sa hàng năm

Câu 32: Tại sao miền núi lại có điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch?

- A. Giao thông vận tải thuận lợi.                      B. Khí hậu ổn định, ít thiên tai.  
C. Nguồn nhân lực phục vụ du lịch dồi dào.                      D. Cảnh quan thiên nhiên phong phú, đa dạng.

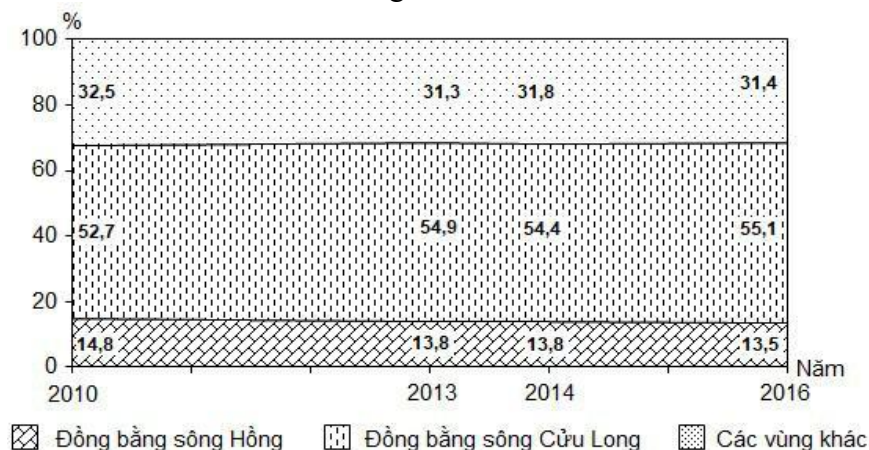
Câu 33: Đất đai ở đồng bằng ven biển miền Trung có đặc tính nghèo, nhiều cát ít phù sa, là do?

- A. Trong sự hình thành đồng bằng, biển đóng vai trò chủ yếu.  
B. Bị xói mòn, rửa trôi mạnh trong điều kiện mưa nhiều.  
C. Đồng bằng nằm ở chân núi nhận nhiều sỏi, cát trôi xuống.  
D. Các sông miền trung ngắn hẹp và rất nghèo phù sa.

Câu 34: Thuận lợi nào sau đây không phải là chủ yếu của thiên nhiên khu vực đồng bằng?

- A. Là cơ sở để phát triển nông nghiệp nhiệt đới đa dạng hóa cơ cấu cây trồng.  
B. Cung cấp các nguồn lợi khác như khoáng sản, lâm sản, thủy sản.  
C. Là điều kiện thuận lợi để tập trung các khu công nghiệp, thành phố.  
D. Thuận lợi cho phát triển cây công nghiệp lâu năm.

Câu 35: Cho biểu đồ: Diện tích lúa của nước ta giai đoạn 2010 - 2016



(Số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2017, NXB Thống kê, 2018)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Quy mô diện tích lúa phân theo vùng.
- B. Tốc độ tăng trưởng diện tích lúa phân theo vùng.
- C. Sự chuyển dịch cơ cấu diện tích lúa phân theo vùng.
- D. Quy mô và cơ cấu diện tích lúa phân theo vùng.

Câu 36 Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Các miền địa lí tự nhiên, hãy cho biết tên 4 cánh cung của vùng núi Đông Bắc theo thứ tự từ Đông sang Tây

- A. Đông Triều, Trường Sơn Nam, Ngân Sơn, Bắc Sơn.
- B. Sông Gâm, Ngân Sơn, Bắc Sơn, Đông Triều.
- C. Sông Gâm, Ngân Sơn, Hoàng Sơn, Trường Sơn Bắc.
- D. Đông Triều, Bắc Sơn, Ngân Sơn, Sông Gâm.

Câu 37: Cho bảng số liệu sau đây: Sản lượng than, dầu thô và điện của Việt Nam

Sản phẩm	1995	2000	2006	2010
Than (triệu tấn)	8,4	11,6	38,9	44,8
Dầu thô (triệu tấn)	7,6	16,3	17,2	15,0

Theo bảng số liệu để thể hiện tốc độ tăng trưởng sản lượng than, dầu thô, điện của nước ta trong giai đoạn 1995 – 2010, dạng biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất ?

- A. Biểu đồ tròn.
  - B. Biểu đồ cột.
  - C. Biểu đồ đường.
  - D. Biểu đồ miền.
- Câu 38: Đồng bằng sông Cửu Long thường xuyên bị nhiễm mặn vào mùa khô là do?
- A. Địa hình thấp, nhiều cửa sông đổ ra biển nên thủy triều dễ lấn sâu vào đất liền
  - B. Có nhiều vùng trũng rộng lớn.
  - C. Có 3 mặt giáp biển, có gió mạnh nên đưa nước biển vào
  - D. Sông ngòi nhiều tạo điều kiện dẫn nước biển vào sâu trong đất liền

Câu 39: Quá trình chính trong sự hình thành và biến đổi địa hình nước ta hiện tại là

- A. Xâm thực-vận chuyển.
- B. Bồi tụ-vận chuyển.
- C. Xâm thực – Bồi tụ.
- D. Bồi tụ - Xâm thực.

Câu 40: Cho bảng số liệu:

Sản lượng cà phê nhân và khối lượng cà phê xuất khẩu qua một số năm  
(Đơn vị: nghìn tấn).

Năm	2000	2005	2010	2015	2020
Sản lượng	12,3	92	218	802,5	752,1
Khối lượng xuất khẩu	9,2	89,6	248,1	733,9	912,7

Nhận xét nào sau đây **không đúng** với bảng số liệu trên?

- A. Sản lượng cà phê nhân và khối lượng cà phê xuất khẩu đều tăng.
- B. Sản lượng cà phê nhân tăng và khối lượng cà phê xuất khẩu không tăng.
- C. Sản lượng cà phê nhân ít hơn khối lượng cà phê xuất khẩu.
- D. Sản lượng cà phê nhân tăng ít hơn khối lượng cà phê xuất khẩu.

.....Hết.....

(Lưu ý: Học sinh được sử dụng Atlas địa lí Việt Nam do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam phát hành từ năm 2009 đến nay)

Hoàng Mai, ngày 5 tháng 10 năm 2023  
TỔ (NHÓM) TRƯỞNG

